TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 115/2017/HSST
Ngày: 15/11/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN- TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Ngọc

- Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Bùi Quý Minh Ánh

2. Bà Vũ Thị Luyến

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Chiều-Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Thuận- Kiểm sát viên.

Ngày 15tháng 11 năm 2017, tại Nhà văn hóa xóm T, xã V, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 100/2017/HSST ngày 16/10/2017đối với bị cáo:

Lê Anh T; Tên gọi khác: không; sinh năm 1981.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm T, xã V, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; Đảng, đoàn thể: Không.Con ông: Lê Văn L (sinh năm 1949; con bà: Đào Thị L, sinh năm 1950, cùng trú tại Xóm T, xã V, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Gia đình có 05 anh, chị, em ruột. Bị cáo là con thứ năm ; Có vợ thứ nhất là Đinh Thị H (đã ly hôn), có 01 con chung sinh năm 2005; Vợ thứ hai là Ngô Thị H, sinh năm 1983, có 02 con chung (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2014).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/7/2017 đến ngày 22/7/2017 chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ, lưu giam Công an thị xã Phổ Yên. Có mặt tại phiên tòa.

**Người làm chứng:*

1) Ông Lê Hồng T, sinh năm 1965.

Trú tại: xóm K, xã T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt

2) Anh Đàm Văn B, sinh năm 1989.

Trú tại: xóm K, xã T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 50 phút, ngày 12/7/2017, tổ công tác Công an xã T, thị xã Phổ Yên làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực xóm K, xã T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, phát hiện Lê Anh T đang cầm tại tay trái 02 gói giấy mầu trắng, bên trong mỗi gói có chứa chất rắn mầu trắng đục, T khai là Hêrôin, cân trọng lượng không bì được 3,408 gam; tạm giữ của T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 màu đen (đã qua sử dụng), 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Anh T, niêm phong các vật chứng đã thu giữ và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định số 859 ngày 19/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Số chất rắn mầu trắng đục có trọng lượng 3,408 gam thu giữ của T là Hêrôin.

Quá trình điều tra xác định: Do năm 2013 T đi làm thuê ở Vĩnh Phúc có quen biết với một người tên T1 nhà ở P, cùng nghiện ma túy, thỉnh thoảng T và T1 có liên lạc với nhau qua điện thoại. Khoảng 16 giờ ngày 12/7/2017, T1 gọi điện cho T nhờ mua hộ ma túy, T đồng ý và hẹn gặp T1 ở khu vực ki ốt xăng dầu thuộc xóm K, xã T, thị xã Phổ Yên. Đến nơi T1 đưa cho T 3.000.000đ (ba triệu đồng) nhờ mua hộ 2.500.000đ tiền ma túy, còn lại 500.000đ T trả công cho T. T cầm tiền đi mua ma túy nhưng không mua được nên cầm tiền quay về ngồi uống nước ở quán nước gần trường cấp III Phổ Yên. Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, T tiếp tục đi xuống khu vực xóm K, xã T, thị xã P để mua ma túy. Khi đến một ngôi nhà có cổng sắt ở phía bên tay trái đường theo hướng Thái Nguyên đi Hà Nội (T không biết nhà của ai), T gõ cửa và đưa số tiền 2.500.000đ qua khe cửa sát với nền bê tông, bên trong có người cầm tiền và đưa cho T 02 gói ma túy, gói bằng mảnh giấy mầu trắng. Sau khi mua được ma túy T đi ra ngoài đường Quốc lộ 3 định lấy điện thoại gọi đưa ma túy cho T thì bị lực lượng Công an xã T kiểm tra, T đã tự nguyện giao nộp 02 gói ma túy vừa mua được cho Công an.

Bản cáo trạng số 103/KSĐT-MT ngày 16/10/2017,Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố Lê Anh T ra trước Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để xét xử về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xác định việc truy tố tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đối với bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là đúng, không oan sai.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên Toà phát biểu quan điểm luận tội và tranh luận. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi của bị cáo, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm như đã truy tố đối với bị cáo Lê Anh T về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Anh T phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Lê Anh T từ 36 đến 42tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 13/7/2017; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 BLTTHS, Điều 41 BLHS:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phongcó dấu đỏ, ký hiệu M, ghi hoàn lại 3,198 gam còn lại sau giám định; 01 phong bì ghi Công an thị xã Phổ Yên, ký hiệu A2. Ghi điện thoại di động Nokia X1đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động Nokia X1đã thu giữa của bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Phần tranh luận tại phiên toà: Bị cáo không có tranh luận gì, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay Lê Anh T thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo là đúng tội, không oan. Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Hồi 21 giờ 50 phút ngày 12/7/2017, tại khu vực xóm K, xã T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Lê Anh T đã có hành vi tàng trữ trái phép 3,408 gam Hêrôin thì bị Công an xã T bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi nêu trên của Lê Anh T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194/ BLHS năm 1999, nội dung điều luậtquy định như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép… chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm."

Tại điểm c khoản 1 Điều 249/ BLHS năm 2015 quy định: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy… thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*

a,…

c, Hêrôin có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13.

Tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định… *"Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng quy định một hình phạt nhẹ hơn… và quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật có hiệu lực thi hành".*

Như vậy, tội phạm Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 tương ứng với quy định về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015. Tuy nhiên về mức hình phạt khởi điểm và tối đa quy định tại khoản 1 áp dụng cho người phạm tội ở hai Bộ luật là khác nhau. Từ việc phân tích và so sánh như trên, xét thấy cần áp dụng hình phạt với bị cáo Lê Anh T theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội.

Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma tuý, gây mất trật tự trị an ở địa phương, là một trong những nguyên nhân làm cho một số loại tội phạm khác gia tăng. Bị cáo có trình độ văn hóa 12/12, đủ để biết rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý.

Xét nhân thân và các các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cho bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố đẻ là ông Lê Văn L được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba vì có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nên cho bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, dẫn chiếu đến điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước ta. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, bản thân không có tài sản riêng, không có thu nhập, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy số Hêroin còn lại sau giám định và tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ và 01 điện thoại di động Nokia X1 đã thu giữ của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tại phiên tòa ngày hôm nay là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trong vụ án này còn có một người tên là T theo lời khai của T, đưa cho T số tiền 3.000.000đ nhờ mua ma túy (T không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể của người này) nên chưa đủ căn cứ để xác minh, làm rõ. Về nguồn gốc số Hêrôin T khai mua tại một ngôi nhà có cổng sắt, ở khu vực xóm K, xã T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, nhưng khi mua, T giao dịch qua khe cửa sát với nền bê tông, không nhìn thấy người bán. Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên tiếp tục điều tra xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Anh T phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; (dẫn chiếu điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015) xử phạt bị cáo Lê Anh T 36 (ba mươi sáu) thángtù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/7/2017.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 41 Bộ luật hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong có dấu đỏ, ký hiệu M, ghi hoàn lại 3,198 gam còn lại sau giám định.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); 01 phong bì ghi Công an thị xã Phổ Yên, ký hiệu A2. Ghi điện thoại di động Nokia X1đã qua sử dụng, đã thu giữ của Lê Anh T do có liên quan đến tội phạm.

(Tình trạng vật chứng như tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 18/10/2017 giữa Công an thị xã Phổ Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên; và tại Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 158 lập ngày 20/10/2017 tại Kho bạc Nhà nước thị xã Phổ Yên).

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 99, Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.Bị cáo Lê Anh T phải chịu 200.000^{đ} án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *Toà án ND tỉnh TN;*
- *Sở Tư pháp tỉnh thái nguyên;*
- *VKS ND tỉnh, thị xã ;*
- *CA thị xã Phổ Yên;*
- *THA DS thị xã Phổ Yên;*
- *UBND xã Vạn Phái;*
- *THA phạt tù;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu HS.*

Nguyễn Kim Ngọc

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Quý Minh Ánh Vũ Thị Luyến Nguyễn Kim Ngọc

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *Toà án ND tỉnh TN;*
- *Sở Tư pháp tỉnh thái nguyên;*
- *VKS ND tỉnh, thị xã ;*
- *CA thị xã Phổ Yên;*
- *THA DS thị xã Phổ Yên;*
- *UBND xã Vạn Phái;*
- *THA phạt tù;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu HS.*

Nguyễn Kim Ngọc